CÔNG TY CỔ PHẦN **CẢNG CỬA NGÕ SÀI GÒN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 264/QĐ-SGT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Bổ sung giá dịch vụ cảng biển tại Công ty CP Cảng Cửa Ngõ Sài Gòn

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CỬA NGÕ SÀI GÒN

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cửa Ngõ Sài Gòn được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;

Căn cứ Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15/05/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 809/QĐ-BGTVT ngày 01/07/2024 của Bộ Giao thông vận tải ban hành khung giá dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo tại cảng biển Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 810/QĐ-BGTVT ngày 01/07/2024 Ban hành khung giá dịch vụ bốc dỡ container tại cảng biển Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 811/QĐ-BGTVT ngày 01/07/2024 của Bộ Giao thông vận tải ban hành khung giá dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 31/2024/TT-BGTVT ngày 30/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15/05/2024;

Căn cứ theo Quyết định số 171/QĐ-SPH ngày 12/08/2025 của Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước ban hành biểu giá dịch vụ cảng biển;

Căn cứ các văn bản về giá hiện hành của Nhà nước và Công ty Cổ phần Cảng Cửa Ngõ Sài Gòn;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh Doanh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành bổ sung phụ thu giá dịch vụ cảng biển theo biến động giá nhiên liệu. Mức phụ thu được áp dụng theo biến động của giá bán lẻ dầu DO 0.05S-II tại vùng I do Tập đoàn xăng dầu Việt Nam công bố tại website: www.petrolimex.com.vn.

Giá dầu DO được Cảng Cửa Ngõ Sài Gòn cập nhật vào thời điểm 08 giờ 00 phút hàng ngày để làm căn cứ xác định mức phụ thu.

1. Hàng Container:

Phụ thu xếp dỡ container tác nghiệp Nâng/hạ tại bãi theo biến động giá nhiên liệu:

STT	Giá dầu DO (đồng/lít)	Mức phụ thu (đồng)			
		Container hàng ≤ 20 feet	Container hàng ≥ 40 feet	Container rỗng ≤ 20 feet	Container rỗng ≥ 40 feet
1	≤ 23.000	0	0	0	0
2	23.001 – 26.000	50.000	60.000	35.000	50.000
3	26.001 – 29.000	100.000	120.000	70.000	100.000
4	29.001 – 32.000	150.000	180.000	105.000	150.000
5	32.001 – 35.000	200.000	240.000	140.000	200.000
6	35.001 – 38.000	250.000	300.000	175.000	250.000
7	38.001 – 41.000	300.000	360.000	210.000	300.000
8	41.001 – 44.000	350.000	420.000	245.000	350.000
9	44.001 – 47.000	400.000	480.000	280.000	400.000
10	47.000 – 50.000	450.000	540.000	315.000	450.000

2. Hàng ngoài container

- Phụ thu xếp dỡ hàng hóa theo biến động giá nhiên liệu với các loại hàng hóa quy định tại Biểu cước dịch vụ cảng biển theo đơn giá USD và VNĐ của Công ty Cổ phần Cảng Cửa Ngõ Sài Gòn hiện hành.

STT	Giá dầu DO (đồng/lít)	Mức phụ thu
1	≤ 23.000	0
2	23.001 – 26.000	03% đơn giá xếp dỡ hiện hành
3	26.001 – 29.000	06% đơn giá xếp dỡ hiện hành
4	29.001 – 32.000	09% đơn giá xếp dỡ hiện hành
5	32.001 – 35.000	12% đơn giá xếp dỡ hiện hành
6	35.001 – 38.000	15% đơn giá xếp dỡ hiện hành
7	38.001 – 41.000	15% đơn giá xếp dỡ hiện hành
8	41.001 – 44.000	18% đơn giá xếp dỡ hiện hành
9	44.001 – 47.000	18% đơn giá xếp dỡ hiện hành
10	47.000 – 50.000	21% đơn giá xếp dỡ hiện hành

Điều 2. Giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 16/10/2026. Các ông, bà trưởng các phòng chuyên môn chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, PKD.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CỬA NGÕ SÀI GÒN

Nguyễn Anh Hào